

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Ngô Ngọc Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 19/10/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 7, Cụm 1, P. Khương Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 1, Ngách 211/88 Phố Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913511001;

E-mail: ha.ngongoc@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2012 đến năm 2020: Giảng viên tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 06 năm 2001, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 12 năm 2003, ngành: Khoa học Vật liệu, chuyên ngành: Vật liệu điện tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 04 năm 2012, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật liệu quang điện tử

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Amsterdam, Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các loại vật liệu mới cho các ứng dụng quang tử Si.

- Cấu trúc vật liệu và các quá trình phát xạ quang học trong vật liệu rắn.

- Quá trình vận động của hạt tải trong các vật liệu cấu trúc thấp chiều.

- Quang phổ học phân giải thời gian cực nhanh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước;

- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo KH, trong đó 20 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen	Hội Vật lý Việt Nam	2018
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2014

3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2015
---	----------------------------	---------------------------------	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Bản thân là người ham hiểu biết, luôn phấn đấu trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, biết lắng nghe, học hỏi các đồng nghiệp và các thầy cô đi trước. Nhiệt tình, cởi mở, hòa đồng, sẵn sàng giúp đỡ các bạn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và các đồng nghiệp trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Là người có tư cách đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, được học trò và các đồng nghiệp tôn trọng, chấp hành đúng và đầy đủ các quy chế, nội quy, quy định của đơn vị công tác. Thực hiện đúng các quy định về chế độ làm việc đối với chức danh giảng viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tham gia các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật với tinh thần đóng góp và trách nhiệm cao với cộng đồng. Tự đánh giá bản thân đạt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 8 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			1			30	30/336/280
2	2015-2016	1	1	1			30	120/329/270

3	2016-2017	1	1				30	30/296/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018	1	1				30	30/281/229.5
5	2018-2019			1			30	30/300/229.5
6	2019-2020			1		10	30	40/273/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hà Lan năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Luận văn viết bằng Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Đức Kiên		X	X		04/2015 đến 10/2015	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	30/06/2016
2	Trương Thị Thanh Thủy		X	X		05/2014 đến 10/2015	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	28/03/2016
3	Trần Thị Ngọc Lâm		X	X		03/2017 đến 10/2018	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	12/10/2018
4	Trần Thị Thùy Dương		X	X		05/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	21/11/2019
5	Nguyễn Trường Giang	X		X		05/2015 đến 05/2018	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	02/10/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu hiệu ứng nhân hạt tải điện trong Ge và SiGe nano tinh thể trên nền vật liệu vùng cấm rộng	CN	103.02.2012.41, cấp Nhà nước	15/02/2013 đến 15/02/2016	01/03/2017; Kết quả: Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Nghiên cứu chế tạo cảm biến sinh học trên cơ sở vi điện cực	4	Có	Những vấn đề hiện đại của Vật lý chất rắn			III-A , 454-458	2003
2	Nghiên cứu chế tạo ống nano các bon đa vách rề nhánh chữ Y bằng phương pháp lắng đọng hóa học từ pha hơi (CVD)	4	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị Vật lý toàn quốc lần VI			2 , 791-794	2005

3	Optical properties of Si/Si:Er multi-nanolayer structures grown by SMBE method	3	Có	Physica B: condensed matter	Q2 - SCI IF: 1.08		404 , 5132–5135	2009
4	Metalorganic chemical vapor deposition of Er-doped ZnO thin films with 1.54 μm photoluminescence	6	Không	Journal of Physics: Conference Series	Q3 - SCI IF: 0.54	2	165 , 012027	2009
5	Photonic Properties of Er-Doped Crystalline Silicon	3	Có	Proceedings of the IEEE	Q1 - ISI IF: 7.48	44	97 , 7, 1269- 1283	2009
6	Optical gain of the 1.54 μm emission in MBE-grown Si:Er nanolayers	4	Có	Physical Review B	Q1 - ISI IF: 3.73	21	81 , 195206	2010

7	Evaluation of free carrier losses to 1.54 μ m emission in Si/Si:Er nanolayers on SOI substrate for optical gain observation	3	Có	Optical materials	Q2 - ISI <i>IF: 2.26</i>	2	33 , 1094–1096	2011
8	Photon cutting for excitation of Er ³⁺ ions in SiO ₂ sensitized by Si quantum dots	8	Có	Physical review B: Rapid communications	Q1 - ISI <i>IF: 5.1</i>	17	84 , 241308(R)	2011
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
9	Absorption of Si, Ge, and SiGe alloy nanocrystals embedded in SiO ₂ matrix	5	Không	Journal of Applied Physics	Q2 - ISI <i>IF: 2.32</i>		127 , 114301	2020
10	Sự phát quang của dây nano Si chế tạo bằng phương pháp ăn mòn hóa học có sự trợ giúp của kim loại Ag MACE	5	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn toàn quốc lần XI/ ISBN: 978-604-98-7506-9			2 , 831	2019

11	Chế tạo và khảo sát sự hấp thụ quang của vật liệu nano tinh thể Si1-xGex pha tạp Er3+	6	Có	Kỉ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn toàn quốc lần XI/ ISBN: 978-604-98-7506-9			2 , 712-716	2019
12	Ảnh hưởng của tỉ lệ Si/Ge lên tốc độ tái hợp của các hạt tải điện trong tinh thể nano SiGe	2	Có	Kỉ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn toàn quốc lần XI/ ISBN: 978-604-98-7506-9			2 , 553-556	2019
13	Alloy SiGe nanocrystals in SiO2: tight-binding modeling and experiment	6	Không	International Symposium Nanophysics & Nanoelectronics XXIII, Nizhny Novgorod, Russia, March 2019/ ISBN 978-5-91326-499-2			2 , 553	2019
14	Photoluminescence enhancement of Er3+-doped ZnO/SiO2 nanocomposites fabricated through two-step synthesis	6	Có	Optical materials	Q2 - SCI IF: 2.68	5	92 , 262	2019

15	N-type silicon nanowires prepared by silver metal-assisted chemical etching: Fabrication and optical properties	6	Có	Materials Science in Semiconductor Processing	Q2 - ISI IF: 2.82	6	90 , 198	2019
16	Er-doped SiGe nanocrystals in SiO2 matrix: fabrication and optical properties	4	Có	Proceedings ICAMN2019 - The 4th International conference on advanced materials and nanotechnology / ISBN: 978-604-950-978-0			1 , 185	2019
17	Heating and quantum effects in Ge nanocrystals dispersed in SiO2 prepared by co-sputtering method	3	Có	Proceedings ICAMN2019 - The 4th International conference on advanced materials and nanotechnology / ISBN: 978-604-950-978-0			1 , 98	2019

18	Microscopic and optical parameters of Eu ³⁺ -doped SnO ₂ -SiO ₂ nanocomposites prepared by sol-gel method	4	Có	Journal of Luminescence	Q2 - SCI IF: 2.96	1	201 , 129	2018
19	Sử dụng lý thuyết phiếm hàm mật độ nghiên cứu sự hình thành tinh thể nano hợp kim Si-Ge	5	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học / ISSN: 2354-1083			124 , 063- 067	2018
20	In situ observation of phase transformation in iron carbide nanocrystals	6	Không	Micron	Q2 - SCI IF: 1.53	1	104 , 61-65	2018
21	Development of silicon germanium alloys for silicon-based solar cells	8	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications X / ISBN: ISBN: 978-604-913-865-2			,	2018

22	Influence of Hydrothermal Temperature on the Optical Properties of Er-Doped SnO2 Nanoparticles	6	Không	Journal of electronic materials	Q2 - SCI IF: 1.64		46 , 3341–3344	2017
23	Nghiên cứu quá trình biến đổi pha của tinh thể nano carbon dưới tác dụng của chùm tia điện tử	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật liệu và Công nghệ nano tiên tiến / ISBN: 978-604-95-0298-9			1 , 207	2017
24	Nghiên cứu chế tạo dây nanosilic bằng phương pháp ăn mòn hóa học có sự trợ giúp của kim loại	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật liệu và Công nghệ nano tiên tiến / ISBN: 978-604-95-0298-9			1 , 212	2017
25	Chuyển pha giả bền từ và mô hình sắt từ linh động của vật liệu ZnO pha tạp C	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật liệu và Công nghệ nano tiên tiến / ISBN: 978-604-95-0298-9			1 , 216	2017

26	Controlling of the diameter and density of silicon nanowires prepared by silver metal-assisted chemical etching	5	Có	Abstracts and proceedings: The 12th asian conference on chemical sensors accs2017 / ISBN: 978-604-95-0312-2			1 , 323-326	2017
27	Kính hiển vi điện tử truyền qua phân giải cao: công cụ quan trọng trong nghiên cứu vật liệu kích thước nano	5	Không	Tạp Chí Khoa Học Và Công Nghệ Đại Học Đà Nẵng / ISSN 1859-1531			1 , 9, 118	2017
28	Sự tự nén của carbon onions dưới tác dụng của chùm điện tử	5	Không	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học / ISSN: 0868-3224			22 , 1, 25-32	2017
29	Magnetic properties of sol-gel synthesized C-doped ZnO nanoparticles	7	Không	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 3.52	27	668 , 87	2016

30	Tuning the Electronic Structure of Si _{1-x} Gex Alloys	3	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics			32 , 4, 57-62	2016
31	Hydrothermal synthesis and characteristic photoluminescence of Er-doped SnO ₂ nanoparticles	6	Không	Physica B: condensed matter	Q2 - SCI IF: 1.58		501 , 34–37	2016
32	Nanocrystal growth of single-phase Si _{1-x} Gex alloys	5	Có	Journal of Physics and Chemistry of Solids	Q2 - SCI IF: 2.13	10	93 , 121-125	2016
33	Investigation of optical gain in Eu-doped GaN thin film grown by OMVPE method	4	Có	Journal of Science: Advanced Materials and Devices	SCIE - Scopus		1 , 2, 220-223	2016

34	Influence of Composition, Doping Concentration and Annealing Temperatures on Optical Properties of Eu ³⁺ -Doped ZnO-SiO ₂ Nanocomposites	5	Không	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - SCI <i>IF: 1.54</i>	4	16 , 7955–7958	2016
35	Spectral probing of carrier traps in Si-Ge alloy nanocrystals	5	Có	Physica status solidi (RRL) - Rapid Research Letters	Q1 - ISI <i>IF: 3.37</i>	3	10 , 11, 824–827	2016
36	Phase transformation of carbon-rich iron carbide nanocrystals under high-energy electron beam	7	Không	Proceedings of the 3rd International conference on advanced materials and nanotechnology - ICAMN2016 / ISBN: 978-604-95-0010-7			1 , 340-343	2016
37	Magnetic Properties of C-doped ZnO Nanoparticles and Stoner Model of Ferromagnetism	3	Không	Proceedings of the 3rd International conference on advanced materials and nanotechnology - ICAMN2016 / ISBN: 978-604-95-0010-7			1 , 355-359	2016

38	Synthesis and characterization of Si nanowires prepared by vapor-liquid-solid method	5	Không	Proceedings of the 3rd International conference on advanced materials and nanotechnology - ICAMN2016 / ISBN: 978-604-95-0010-7			1 , 154-167	2016
39	Phổ huỳnh quang của màng anocomposite SiO ₂ -SnO ₂ pha tạp Eu ³⁺	3	Không	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Vật lý Chất rắn toàn quốc lần IX / ISBN: 978-604-938-722-7			2 , 485-488	2015
40	Single phase Si _{1-x} Gex nanocrystals and the shifting of the E1 direct energy transition	7	Có	Nanotechnology	Q1 - ISI IF: 3.83	12	26 , 375701	2015
41	Correlation between SnO ₂ nanocrystals and optical properties of Eu ³⁺ ions in SiO ₂ matrix: Relation of crystallinity, composition, and photoluminescence	4	Có	Journal of Luminescence	Q2 IF: 2.83	9	163 , 28-31	2015

42	Chế tạo và tính chất vật lý của Ge nano tinh thể trên nền vật liệu vùng cấm rộng SiO ₂	4	Không	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Vật lý Chất rắn toàn quốc lần IX / ISBN: 978-604-938-722-7			2 , 190-193	2015
43	Quá trình phân cắt lượng tử trong hạt nano tinh thể Si - Cơ chế kích thích đồng thời 2 ion đất hiếm Er ³⁺	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học / ISSN: 0868-3980			103 , 93-97	2014
44	On dynamics of the fast Er-related photoluminescence mediated by Si quantum dots in SiO ₂	2	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications VIII / ISBN: ISBN: 1859-4271-604-913-865-2			1 , 250-253	2014
45	Dependence of Doping Concentration and Growing Process on Optical Properties of Eu ³⁺ -doped ZnO-SiO ₂ Nanocomposites	4	Không	Advanced materials and nanotechnology ICAMN2014 / ISBN: 978-604-911-946-0			1 , 433-436	2014

46	Raman Shifts of The Single Phase Si1-xGex Nanocrystals	7	Không	Advanced materials and nanotechnology ICAMN2014 / ISBN: 978-604-911-946-0			1 , 503-505	2014
47	Allocation of optically active Eu ³⁺ ions in SnO ₂ /SiO ₂ nanocomposite	4	Không	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications VIII / ISBN: ISBN: 1859-4271-604-913-865-2			1 , 51-54	2014
48	Ảnh hưởng của hàm lượng SnO ₂ lên tính chất quang của màng nanocomposite SnO ₂ -SiO ₂ pha tạp ion đất hiếm Eu ³⁺	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam / ISSN: 0866-708X			52 , 3B, 345-350	2014
49	Ảnh hưởng của điều kiện công nghệ đến tính chất quang của nanocomposite SiO ₂ -ZnO ₂ pha tạp với ion Eu ³⁺	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam / ISSN: 0866-708X			52 , 3B, 238-243	2014

50	Towards efficient luminescence from Eu ³⁺ -doped SnO ₂ nanoparticles dispersed in silica matrix	3	Không	Proceedings of the 2nd International conference on advanced materials and nanotechnology - ICAMN2012 / ISBN: 978-605-911-247-8			1, 73-76	2012
----	---	---	-------	--	--	--	----------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc

tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2014-2015/110;2015-2016/15;2016-2017/105;2017-2018/105;2018-2019/85;2019-2020/75

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)